

TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A

**DUY DÂN
CƠ NĂNG**

(tốc giảng)

Học Hội Thăng Nghĩa – 2016

Duy Dân Cơ Năng (tốc giảng)

CHƯƠNG I

TINH THẦN NHÂN CHỦ CƯƠNG THƯỜNG CỦA DDCN

Cái tổ chức của xã hội y cứ vào một kiến trúc nhân loại nó thích ứng với một tinh thần mới ra đời. Tinh thần ấy là tinh thần Nhân Chủ (Duy Nhân: Zeitaciks¹, Zosciks, thời đại tinh thần).

Tinh thần Nhân Chủ chia ra làm 3 loại:

1. Nhân bản:

Cái tổ chức hợp với tinh thần Nhân Bản là làm cho sinh mệnh con người được hoàn cảnh thích hợp, tức là y cứ vào Xã Hội Tự Tính trên triết học lý luận và thực tiễn, áp dụng Xã Hội Tự Tính ấy vào đời sống nhân loại, đó tức là Nhân Chủ Cương Thường.

Cương thường đây không cùng nghĩa với “*tam cương ngũ thường*” mà là dây nợ tối cao và tối vĩnh viễn của loài người đối lưu, tức là một người với một người, cá nhân với quốc gia, quốc gia với quốc gia, nó có thể có được và tất yếu phải có.

Thế cho nên sự xây đắp một hiến pháp tối cao và tối căn bản y cứ vào các chân lý tuyệt đối của Duy Nhân phải có một cái nền tảng vững chắc cho bất cứ một tổ chức quốc gia nào trong đời sống quốc nội. Một Hiến Pháp nếu không nói đến Quyền lợi, Cơ hội và Nghĩa vụ của người công dân đều không đầy đủ cả.

Phần nhiều những hiến pháp thực tế dân chủ đều có nêu lên 3 điều đó ở trên đầu hiến pháp nhưng mà không có tính cách tung hợp và toàn thể

¹ Zeitaciks: chữ này có thể đã sao chép sai lạc từ chữ “Zeitgeist”, tiếng Đức, có nghĩa là tinh thần của thời đại mà Lý Đông A dịch theo ngữ pháp Hán là “thời đại tinh thần” (Chú giải của HHTN).

thoát ý và bằng sự quy nạp có điều lý² và hệ thống như Duy Dân triết học. Như thế thì còn nhiều nhược điểm làm mất sự bảo chứng³ cho một nền thực tế dân chủ. Hơn nữa, đời sống thế giới là một đời sống thống nhất, cho nên một quốc gia bắt buộc phải hiệp điệu với cái trào lưu Đại Đồng của nhân loại. Thế nghĩa là một Chủ nghĩa quốc tế sáng suốt phải làm nền tảng cho những chính sách quốc gia sáng suốt, mà một Chủ nghĩa quốc gia sáng suốt phải làm nền tảng cho một chính sách quốc tế sáng suốt.

Thế nào là Đại Đồng? Đại Đồng nghĩa là thống nhất những cơ cấu bao gồm bởi tiểu dị, nghĩa là những đặc tính. Thế thì chủ nghĩa Duy Dân y cứ trên cái tiền đề triết học "loài người thống nhất tuyệt đối" và kiến thiết một quốc gia trên sự phát hiện ra những luật tắc tối cao, và sự thống nhất đó dẫn dắt chính trị cổ truyền của quốc dân vào một đời sống thống nhất tuyệt vời ở tương lai có thể được.

Chân ý nghĩa của Duy Dân Cơ Năng là ở sự áp dụng của 3 thành phần biện chứng Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân trên thuần túy lý luận vào thực tiễn, phải tìm ở trong "Nhân Chủ Cương Thường", tức là cái kết tinh của sự áp dụng thực tiễn đó.

2. Nhân tính:

Loài người sống tức là phát tiết được cái nhân tính của mình, cái tổ chức của loài người đi theo một nguyên tắc ở trong bộ phận thực tiễn của nó, tức là:

- a. Cái tổ chức tung hợp.
- b. Cái hệ thống tinh thần và công tác.

Hệ thống lý luận như thế nào thì tổ chức như thế, nghĩa là đời sống loài người là thống nhất cả ba hệ thống thực tiễn Nhân Chung, Tinh Thần và Vật Chất hoạt động (Hôn Phối, Giáo Dục và Kinh Tế); cả ba bộ phận ấy dẫn đến một kiến trúc đường dọc (vertical): thực hiện cá nhân, xã hội, dân tộc và nhân loại.

² Điều lý: mạch lạc tăng thứ. Đào Duy Anh, 2005. Hán Việt từ điển. Nxb. Văn hóa Thông tin. Tr. 229.

³ Bảo chứng: giữ gìn che chở. Ý nghĩa tương đương chữ 'Bảo lãnh'. Đào Duy Anh, 2005. Sđd. Tr. 35.

Có năm giữ được cái tinh chỉ Nhân Tính và cái tinh chỉ của thực thể dân chủ mới định nghĩa được tự do, bác ái và bình đẳng. Thế nghĩa là Tự do, Bác ái và Bình đẳng phải được xây đắp trên nền tảng Nghĩa vụ, Cơ hội và Quyền lợi được Bình Quân giải quyết.

3. Nhân chủ:

Loài người theo đuổi một hình bóng, một phạm trù lý tưởng: *thành lập con người trong những hình thái xã hội và văn hóa của thời đại qua lịch sử.* Nhưng sự phát triển tinh thần của loài người phải được kiểm thảo lại trên luật tắc thực tiễn phương pháp hoá. Thế cho nên bất cứ những tư tưởng hay, có được thực hiện hay không là xem vào phương pháp và chế độ thực tiễn của nó có tìm thấy một cách khoa học và thực tế hay không (tinh thần chế độ hóa).

Nhân Chủ, nghĩa là giải phóng cho loài người khỏi cái mi phọc⁴ của vũ trụ quan và sự giác ngộ về chân lý tự xưa vẫn y qui vào vũ trụ quan (tổ chức tinh thần), nắm giữ được vận mệnh của tự mình ngay trong kiến trúc của tự mình (tổ chức công tác). Muốn nắm giữ được vận mệnh của loài người, phải tổ chức quốc gia trên một nền tảng dân chủ. Nền tảng Dân Chủ ấy phải xây trên một nền tảng Nhân Chủ. *Tinh chỉ của Duy Dân Cơ năng là cái tổ chức Dân Chủ Nhân Chủ vậy.*

⁴ “Mi” và “phọc” (cách đọc dân dã, chữ đúng âm là phược) có cùng nghĩa là ràng buộc, trói buộc; thường chúng thuộc các cặp từ như “cơ mi”, “thú phược”. Trong bản viết tay vốn được chép là “mi fọc”; trong bản đánh máy lại, vốn được chép là “mi phoọc”.

CHƯƠNG 2

TINH CHỈ CỦA DUY DÂN CƠ NĂNG

1. Tinh chỉ thứ nhất là *tổ chức dân chủ ở trên nhân chủ*. Ta nhận xét thấy tinh thần chỉ đạo là chính trị và vận mệnh của loài người ở ngay trong cơ bản mọi người. Cho nên *đời tư của quốc dân quyết định đời công của quốc gia và đời công của quốc gia quyết định sự thi hành những nguyên tắc của quốc gia hoạt động*.

Cái tổ chức nhân chủ chỉ có thể thành công và duy trì mãi cho tương lai là bởi cái:

- a. Nội tắc thành thực có duy trì được hay không?
- b. Những nguyên tắc hoạt động của quốc gia phải được nắm giữ và chỉ đạo bởi quốc dân.

Lý tưởng Nhân Chủ phát hiện ra rằng: lý thuyết *phân quyền* ngãng trở sự phân công, được thực hành một cách khéo léo; nó chỉ có thể thực hành được ở chế độ đại nghị và đảng tranh căn cứ vào cá nhân và tư bản chính trị chủ nghĩa. Như thế chỉ là một nền dân chủ không tập trung, không chủ động, không chiết lờ. Vận mệnh của loài người không được dẫn dắt bởi cả toàn thể dân tộc.

Lý thuyết *phân công* trong Duy Dân Cơ Năng phá bỏ lý thuyết *phân quyền*, có những tác dụng:

- a. Trông thẳng vào mục tiêu khách quan của đời sống loài người. Không bị hạn chế vào sự đấu cơ trong tổ chức.
- b. Chính trị như thế cần phải được tổ chức luôn căn cứ vào sự phân tích ba thành phần lớn trong mục tiêu loài người: Pháp (luật tắc tự nhiên), Nhân (người), Sự (áp dụng luật tắc tự nhiên vào xây dựng đời sống của loài người).
- c. Coi cả loài người hay một dân tộc là một tung hợp ở trong đó sự biên chế quốc dân tuân theo các luật tắc Nhân Tính.

Lý thuyết *phân công* có thể thực hiện được hay không là nhờ ở cái nguyên động lực về chính trị của quốc gia. Nhưng sự phát hiện được chưa đủ, lại còn phải làm sao mà giữ được sự phát hiện ấy ở trong cái tổ chức ấy vậy.

2. Tinh chí thứ hai là ở trong *cơ năng vận động* (đừng nhầm với Stakhanovisme và Taylorisme). Yếu điểm của Stakhanovisme và Taylorisme là lấy hiệu suất của công việc làm mục tiêu, mà cơ năng vận động lấy *phát dương sinh mệnh trong công việc làm mục tiêu*.

3. Tinh chí thứ ba là *kế hoạch chính trị tự giác đặt trên một cái trí tuệ chỉ huy* (qui lịch và Duy Dân vận hội) thì chúng ta mới có thể tự mình nắm giữ được vận mệnh về tương lai. Kế hoạch của Duy Dân là phản chiếu kế hoạch chính trị. Chúng ta yêu cầu một tổ chức không phải độc tài mà cũng không phải là một tổ chức dân chủ giằng co.

CHƯƠNG 3

LÝ LUẬN LẬP PHÁP VỀ HIẾN PHÁP CỦA DDCN

Mỗi quốc gia đều theo nguyên tắc tối cao chỉ đạo mà quốc dân ấy đã tìm ra. Quốc gia nào cũng đi theo cái ý chí của dân tộc ấy, theo lộ tuyến chính trị của tự mình trên thế giới. Cho nên hiến pháp tối cao của quốc gia Duy Dân là chủ nghĩa Duy Dân kết tinh vào thực tiễn và trong Nhân Chủ Cương Thường của Duy Dân Cơ Năng:

1. Một hiến pháp đầy đủ phải qui định vào thực tiễn:

- a. Quốc dân biên chế.
- b. Quốc gia chế độ.
- c. Nguyên tắc hoạt động của quốc gia.

2. Những chỉ đạo về hiến pháp: Lập thành trong tư tưởng “*xã hội là mỗi gỡ trên lịch sử*”. Chỉ đạo về những công cụ và vũ khí tinh thần (đạo thống, gia pháp) trên đạo thống⁵ của Việt (móng rồng, vuốt rùa).

⁵ Đạo thống: cái mỗi chính để truyền đạo. Đào Duy Anh, 2005. Sđd. Tr. 208.

3. Chủ nghĩa Duy Dân làm hiến pháp tối cao tuy là thành văn (écrit) nhưng *phải coi như là bất thành văn* mới có tính chất co duỗi để tu chỉnh sau này thì mới tránh khỏi tình trạng tinh thần độc đoán của sự bảo thủ.

4. Tuân theo nguyên tắc động trong quá trình kiến thiết của quốc gia chỉ đạo và chỉ đạo lịch sử của quốc dân thì mỗi thời kỳ là 30 năm trở lại, lại phải tu chỉnh và thành lập hiến pháp thực tiễn do lập pháp tối cao quyền lực quốc gia ban bố để chỉ đạo cho đời sống của quốc dân thực tiễn.

Hiến Pháp có những chương sau:

a/ Quyền lợi, cơ hội, nghĩa vụ quốc dân có những gì trong giai đoạn này.

b/ Mục tiêu về nội trị và ngoại giao của chính phủ.

c/ Chỉ đạo về hành chính, lập pháp trong thời hạn này.

Tất cả căn cứ vào hình thể thực tế của thời đại làm chỉ đạo cho quốc gia trong đời sống của quốc dân.

CHƯƠNG 4

LÝ LUẬN THÀNH LẬP DUY DÂN CƠ NĂNG TRONG QUỐC DÂN BIÊN CHẾ

Duy Dân Cơ Năng trong nghiên cứu về quốc gia hoạt động chia ra làm 2 phần: Chính và Trị.

Chính là tiềm tại quyền lực của quốc dân làm nguyên động lực chính trị của quốc gia. Trong Duy Dân Cơ Năng gọi là *chính trị nguyên cơ*⁶. Trị tức là thực tại lực lượng trên chấp hành hành chính của quốc gia.

Chính và Trị theo Tôn Văn gọi là Quyền và Năng; cũng theo Tôn Văn thì nhân dân có quyền và chính phủ có lực.

⁶ Nguyên cơ: nguồn gốc nền móng; căn bản.

1. Chính:

1.1. Quốc Dân Đoàn: Dưới đáy tầng là *quốc dân đoàn*, tức là đoàn thể gồm cả trai gái lớn bé. Mục tiêu chủ yếu của quốc dân đoàn là *cương thường hoạt động* gồm có:

- Gia đình sinh hoạt chỉ đạo.
- Xã hội sinh hoạt chỉ đạo.
- Bộ mạng hôn nhân thực hành.
- Văn hoá hoạt động.

Quốc dân đoàn bó buộc tổ chức nhưng không mâu thuẫn với quyền lợi tự do kết tập của quốc dân. Mọi người trong quốc dân đoàn đều có thể tùy theo xu hướng của mình mà tổ chức những văn hóa hội.

1.2. Công Dân Tầng Chế độ: Trên quốc dân đoàn là *các công dân tầng*: xã chính công dân tầng rồi đến hạt chính, huyện chính, tỉnh chính, quốc chính công dân tầng.

Quốc dân là tất cả mọi người trong nước. Công dân là người tham dự trực tiếp vào chính quyền, phải có những điều kiện:

- a/ Tuổi và kinh nghiệm (18 tuổi cả đàn ông, đàn bà).
- b/ Đạo đức, tư cách.
- c/ Học vấn và năng lực tham chính, xử trí chính trị.
- d/ Nghĩa vụ phục vụ quốc gia (server).

Tóm lại đó là *công dân tầng chế độ*. Những điều kiện làm công dân càng cao thì giá trị công dân lại càng tăng lên. Đây là một thứ *dân chủ có chỉ đạo*, bảo chứng cho sự sáng suốt xử trí chính trị; một thứ *dân chủ có chuyên môn*, bảo chứng cho năng lực và tư cách (compétence) xử trí chính trị của quốc dân; một thứ *dân chủ trực tiếp*, vì tất cả công dân đều trực tiếp tham gia vào chính trị; một thứ *dân chủ thực tại* vì không phải qua gián tiếp bầu cử. Sự chia giai tầng không thành giai cấp vì tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Quyền lợi, nghĩa vụ và cơ hội mà quốc gia phải theo một kế hoạch hướng thượng là bảo chứng cho các tầng công dân được tiến bộ mãi mãi. Cho nên *điều lệ trong cơ năng nội tắc* rất hệ trọng.

Các tầng công dân lớp dưới mà không được tăng cấp trong một thời hạn nhất định thì bị xử pháp và đào thải nếu không xứng đáng.

Sợ rằng công dân ở cấp trên lũng đoạn công dân ở cấp dưới, cho nên trong những công tác tự trị chủ yếu của các địa phương, các công dân ở cấp trên không có quyền xử trị cấp dưới. Cơ năng nội tắc là cần yếu trong tổ chức cơ năng. Trong cơ năng ngụ ý những tác dụng giáo và dưỡng ở bên trong. Cho nên nội vụ quản lý của mỗi cấp địa phương phải được Công Dân Quan qui định thời gian sinh hoạt của Công Dân Quan ấy (nội vụ sinh hoạt và chính trị sinh hoạt).

Nội vụ sinh hoạt gồm có các điều:

- Trí thức chỉ đạo.
- Xã hội sinh hoạt chỉ đạo.
- Quân sự huấn luyện: Các công dân mỗi cấp chỉ định bầu cử ra một ủy ban trị sự 6 tháng để phụ trách sự chỉ đạo của công dân.
- Nguyệt dân bình: Hàng tháng có một hội nghị kiểm thảo đời sống công dân và ban bố trong công dân quan những việc làm và những đạo đức đặc biệt thưởng hay phạt của những công dân đó.

Chính trị sinh hoạt: Mỗi công dân tầng mỗi địa phương chỉ định bằng bầu cử một Trung Tâm Hội Nghị là một Ủy Ban Thường Trực để giám đốc chính trị của chính phủ trong cấp của địa phương. Công dân tầng chỉ định quyền hạn của trung tâm hội nghị kia ở trong mỗi phạm vi và mỗi trung tâm, còn những công việc lớn thì do toàn thể công dân quyết định. Công dân tầng công bố *ước pháp địa phương* của mình nhưng không được đề xú (trái ngược) với hiến pháp quốc gia.

Công dân tầng lại phải ban bố các *nội vụ ước lệ* về sinh hoạt của công dân giúp cho ban thường trực trị sự chấp hành. Cái quan hệ của công dân tầng là lãnh đạo trung tâm hội nghị ở tầng trên có quyền giám đốc công dân tầng và hội nghị ở tầng dưới.

Sự tổ chức bầu cử ra chính quyền từng xã, từng cấp, từng địa phương do công dân toàn thể ủy nhiệm trên đề nghị của trung tâm hội nghị phải hạn định là mấy năm một lần. Trên công việc hành chính của quốc gia, mỗi cấp đều thụ lệnh của cấp trên.

Học hội Thăng Nghĩa

Bang chính Công dân tăng (Lào, Xiêm...) đồng thời là Quốc chính Công dân. Vì vậy liên bang của mình sẽ hấp thụ chứ không xâm lược (đại đồng mà vẫn tiểu dị).

2. Tri: Tức là thực tại lực lượng trên chấp hành hành chính của quốc gia, có những tầng sau đây: quốc tri, xã tự trị, hạt và tỉnh là cấp môi giới bán tự trị.

Tổ chức trị quyền của đơn vị:

Xã tăng:

Đứng đầu có *xã trưởng*, dưới có *xã phó* giữ việc giáo hóa phong tục, luân lý, giáo vận trong đơn vị xã.

- *Xã bảo* giữ việc thể dục, cảnh sát, vệ sinh và vệ sinh giáo dục.
- *Xã sư* chỉ đạo về giáo dục, tri thức chuyên môn, văn hoá hoạt động của hàng xã trông về sự bảo đảm. Bốn người đó kiêm trông coi về đơn vị học hiệu hàng xã giáo và dưỡng, hai tính cách cùng đi đôi trong công việc hàng xã.

Bên cạnh xã trưởng còn có:

- *Chính lý viên* hàng xã, tức là tham mưu trưởng cho Xã Trung Tâm Hội Nghị; thu thập các tài liệu địa phương tàng trữ.
 - *Bình phẩm viên* giám sát, đề nghị ý kiến tới hàng xã.
- Xã trưởng, Hạt, Huyện, Tỉnh, Quốc trưởng đều là hệ thống quốc thể được tôn trọng như tối cao.

Hạt tăng: Hạt trưởng, bên cạnh có chính lý viên và bình phẩm viên, dưới có mấy thông sự.

Huyện tăng: Có qui mô một tự trị cấp. Đứng đầu là huyện trưởng giám đốc các bộ phận: dân trị, tài chính, không chính, nội chính, thống chính, pháp chính, bên cạnh có chính lý viên và bình phẩm viên.

Tỉnh tăng: Tỉnh trưởng, dưới có thông sự, bên cạnh có chính lý viên và bình phẩm viên.

Học hội Thăng Nghĩa

Chú ý: Tuy từ Xã chính lên đến Quốc chính là một hình tháp kiến trúc, nhưng những trị tầng lập thể nhân cách, tức là, nhân cách các công dân đều được bằng nhau trong đời sống của quốc gia trong guồng máy tuyển trạch⁷ (sélection), thành lập bằng tung hợp giáo và dưỡng chỉ đạo chính trị tự mình đào tạo.

Quốc tầng: Nhân vi tuyển trạch, tự nhiên tuyển trạch, nhân vi đào tạo, tự nhiên đào tạo.

Sự thực hành đào tạo và tuyển trạch đào tạo thuộc về quốc dân nắm giữ trong Chính trị Nguyên cơ.

Tất cả những năng lực quốc dân đều hưởng thượng, quốc gia phải phụ trách về sự suy động cái hưởng thượng ấy, coi tất cả khuynh hướng của quốc dân là đồng đẳng, quốc dân có quyền giám đốc quốc gia. Cho nên về công dân hoạt động, những nhân viên hành chính không được dự.

Vấn đề di chuyển (mobilité sociale) của quốc dân: Các quốc dân trung tâm hội nghị tầng cấp quyết nghị những điều lệ và sự tham gia các hoạt động ở các nơi di chuyển đến.

Vấn đề giai cấp kinh tế: Trong các điều kiện của công dân tầng, ta không thấy có điều kiện kinh tế, vì *quốc dân sinh hoạt tức là tinh thần sinh hoạt*. Và lại theo *Bình Sản Kinh Tế*, tất nhiên phải bỏ điều kiện kinh tế, cho nên Duy Dân Cơ Năng không đi đến phát triển giai cấp.

Lại nguyên⁸ công dân tầng: Tối cao lập pháp xây dựng bằng *cách mạng công dân tầng* triệu tập:

⁷ Tuyển trạch: lựa chọn. Đào Duy Anh, 2005. Sđd. Tr. 733.

⁸ Tôi không tìm thấy chữ "*lại nguyên*" có trong các từ điển Hán-Việt của Đào Duy Anh, Thiều Chử, Trần Văn Chánh và Nguyễn Quốc Hùng. Tuy nhiên nếu giải nghĩa theo từng chữ thì có nghĩa như sau:

1/ Âm "lại" có 12 chữ: 吏,厲, 徠 [徠], 賴, 嬾 [懶], 賚 [賚], 籟 [籟], 癩 [癩], 瀨 [瀨], 賴 [賴], 勑, 襪. Trong trường hợp này là chữ 吏, theo từ điển Thiều Chử có nghĩa là sửa trị; chức sửa trị dân gọi là lại, nên quan cũng gọi là lại. Chức phận các quan địa phương phải làm gọi là lại trị 吏治. Ngoài ra, "lại" còn chỉ các thuộc viên dưới quyền quan, như thông lại 通吏, đề lại 題吏, v.v.

- a/ Đảng viên Duy Dân.
- b/ Các đồng chí ở các đảng khác đã phấn đấu cho quốc gia.
- c/ Những phần tử không ở đảng phái nào, nhưng đã có công phấn đấu cho quốc gia.
- d/ Những người có tài năng đặc biệt cho kiến thiết.

Những Cách Mạng Công Dân Tầng và Chính Trị Nguyên Cơ trong nước là hành động quyền lực quốc chính, vào bầu lấy Cách Mạng Trung Tâm Hội Nghị.

Lớp huấn luyện đặc biệt của TKT⁹
Mùa Thu 1945 (4824 TV)
TD – LĐA

Ghi Chú:

- Học Hội Thẳng Nghĩa hiệu đính, tháng 6 năm 2016 sau khi đối chiếu với bản đánh máy, bản chép tay và bản điện tử (online).
- Huỳnh Việt Lang chú giải, tháng 6 năm 2016.

2/ Âm “nguyên” có 11 chữ. 元, 獮, 邗, 鼃 [鼃, 鼃], 獮, 杙, 蚘 [蠖], 莞, 源, 嫫, 原. Trong trường hợp này là chữ 元, với nghĩa là đầu tiên, thứ nhất, đứng đầu; Năm thứ nhất gọi là nguyên niên 元年, người đứng đầu một quốc gia gọi là nguyên thủ 元首.

Vậy “*lại nguyên*” (吏元) sẽ có nghĩa là chức năng sửa trị cao nhất; ý này tương thích với đoạn giải thích tiếp theo của Lý tiên sinh: “*tối cao lập pháp*”. HVL.

Đối chiếu với bản viết tay, đoạn này vốn được chép là: “Lại nguyên công dân tầng”; bản đánh máy lại, vốn được chép là: “Cách mạng công dân tầng”, và những chữ “cách mạng” trong đoạn này vốn được viết tắt là “CM”.

⁹ “TKT”: Thư Ký Trưởng; “TV”: Tuổi Việt; “TD – LĐA”: Thái Dịch – Lý Đông A. Trong ba tài liệu Duy Dân Cơ Năng (tốc giảng) mà chúng tôi có --chép tay, đánh máy và bản điện tử-- chỉ cuối bản đánh máy có ghi hàng chữ “Lớp huấn luyện đặc biệt của TKT”.